

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/DS-ST

Ngày: 06/5/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Viết Ngoan

2/ Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 307/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2022/QĐXXST-DS ngày 18 ngày 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 285/2022/QĐST-DS ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần X**

Địa chỉ: đường X, phường A, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP X.

Đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Đức Q, chức vụ Tổng giám đốc ngân hàng quản lý tín dụng

Văn bản ủy quyền số 3879/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020

Ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Lương Văn H, sinh năm 1986 (*có mặt*)

Địa chỉ: đường Y, phường B, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Văn bản ủy quyền số 7900/2021/GUQ-TGD12 ngày 12/11/2021.

Bị đơn: Ông **Cao Hoàng T**, sinh năm 1955 (*có mặt*)

Địa chỉ: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cao Hoàng P, sinh năm 1982 (*có mặt*)
2. Chị Cao Thị Trường A, sinh năm 1988 (*đề nghị vắng mặt*)
3. Chị Nguyễn Thị Út M, sinh năm 1996 (*đề nghị vắng mặt*)
4. Anh Võ Tấn D, sinh năm 1990 (*đề nghị vắng mặt*)
5. Anh Võ Tấn P, sinh năm 1992 (*đề nghị vắng mặt*)
6. Bà Võ Thị B, sinh năm 1942 (*đề nghị vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng Thương mại cổ phần X (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với ông Cao Hoàng T có ký hợp đồng cho vay hạn mức số 01-OMO/1427971/2016/HĐCVHM-XB ngày 23/12/2016 về việc ngân hàng cho vay số tiền 120.000.0000đ. Ngày 24/12/2016 ông T được giải ngân số tiền 120.000.000đ theo khế ước nhận nợ số 01-OMO/1427971/2016/KUNN.

Thời hạn vay theo hợp đồng là 12 tháng. Kể từ ngày 24/12/2016-24/12/2017
Mục đích vay nuôi heo, trồng lúa.

Lãi suất vay 13%/năm.

Lãi suất nợ quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn.

Phương thức trả nợ gốc: cuối kỳ vào ngày đáo hạn.

Phương thức trả nợ lãi: phân kỳ 04 tháng/kỳ.

Đảm bảo cho khoản vay ông Cao Hoàng T đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01-OMO/1427971/2016/BĐ ngày 23/12/2016, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1752, diện tích 2409,2m² loại đất trồng cây hành năm khác, thuộc tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận QSD đất số CH02134 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 09/11/2015 cho ông Cao Hoàng T đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực C, phường D,

quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông T vi phạm hợp đồng, thanh toán cho ngân hàng được nợ gốc là 10.000đ, lãi trong hạn: 10.520.000đ.

Hiện tại dư nợ gốc còn: 119.990.000đ và lãi phát sinh đến ngày 31/3/2022 là: 106.691.271đ, trong đó lãi trong hạn là 72.889.736đ, lãi quá hạn: 33.801.535đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 226.681.271đ.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt buộc ông T phải có trách nhiệm trả gốc và lãi tính tới 31/3/2022 là 226.681.271đ, trong đó nợ gốc là 119.990.000đ, lãi trong hạn là 72.889.736đ, lãi quá hạn: 33.801.535đ. Ông T phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, quá hạn tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên đã ký kết kể từ ngày 01/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Nếu ông T không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị xử lý tài sản đảm bảo thế chấp nêu trên để ưu tiên thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Cao Hoàng T trình bày:

Ông thống nhất về số nợ vay gốc theo hợp đồng tín dụng, về lãi suất, thời hạn cho vay, mục đích vay cũng như tài sản đã thế chấp cho nguyên đơn như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Trong quá trình vay thì ông đã trả được nợ gốc và lãi cho nguyên đơn như nguyên đơn trình bày là đúng. Tính đến ngày 31/3/2022 còn nợ ngân hàng tổng cộng gốc và lãi là: 226.681.271đ, trong đó nợ gốc là 119.990.000đ, lãi trong hạn là 72.889.736đ, lãi quá hạn: 33.801.535đ.

Qua yêu khởi kiện của nguyên đơn cũng đồng ý trả số tiền nợ gốc là 119.990.000đ và lãi cho nguyên đơn, nhưng xin được giảm lãi.

Tài sản đảm bảo nợ vay gồm đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1752, diện tích 2409,2m² loại đất trồng cây hàng năm khác thuộc tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận QSD đất số CH02134 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 09/11/2015 cho ông Cao Hoàng T đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ. Sau khi thế chấp thửa đất 1752 cho ngân hàng ông có chuyển nhượng một phần diện tích ngang 6m x dài 16m cho bà Võ Thị B vào năm 2020 với giá 110.000.000đ. Việc mua bán hai bên có làm giấy tay, bà B đã giao tiền xong và hiện đã cất nhà ở. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng ông đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cao Hoàng P trình bày tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2022: Anh là con ruột của ông Cao Hoàng T, hiện đang ở chung nhà với ông T. Anh thống nhất với lời trình bày trên của cha anh. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

2. Chị Cao Thị Trường A trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2022: Chị là con ruột của ông Cao Hoàng T. Việc cha chị vay tiền của ngân hàng thương mại cổ phần X chị có biết. Tài sản đảm bảo nợ vay gồm đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1752, diện tích 2409,2m² loại đất trồng cây hàng năm khác thuộc tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận QSD đất số CH02134 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 09/11/2015 cho ông Cao Hoàng T đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ. Trên đất thế chấp có 01 căn nhà của chị đang ở. Căn nhà được làm trước thời điểm thế chấp cho ngân hàng.

Qua yêu cầu khởi kiện của ngân hàng chị không ý kiến, cũng không yêu cầu gì thêm trong vụ án. Trường hợp cha chị không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Do đi làm xa, đề nghị được vắng mặt tại các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

3. Bà Võ Thị B trình bày tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2022: Hiện nay trên thửa đất ông T thế chấp cho ngân hàng bà có cất nhà ở cùng với các con là Võ Tấn D, Võ Tấn P và con dâu là Nguyễn Thị Út M. Lý do là vào ngày 11/6/2020 bà có mua của ông T và con ông T là Cao Hoàng P diện tích ngang 6m x dài 16m với giá 110.000.000đ đã giao tiền xong, có làm hợp đồng mua bán đất nền giấy tay. Lúc mua đất không biết ông T đã thế chấp đất này cho ngân hàng, ông T cũng không có nói cho biết.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của ngân hàng bà không ý kiến, cũng không có yêu cầu gì thêm trong vụ án này. Bà với ông T sẽ tự thỏa thuận với nhau. Trường hợp ông T không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi thửa đất 1752 ông T đã thế chấp cho ngân hàng.

Do già yếu nên đề nghị được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

4. Anh Võ Tấn D trình bày tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2022: Anh là con ruột của bà Võ Thị B, thống nhất với lời trình bày của bà B. Trường hợp ông T

không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi thửa đất 1752 ông T đã thế chấp cho ngân hàng.

Do bận công việc đề nghị được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

5. Chị Nguyễn Thị Út M trình bày tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2022: Chị là con dâu của bà Bé, thống nhất với lời trình bày của bà B trên. Trường hợp ông T không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi thửa đất 1752 ông T đã thế chấp cho ngân hàng.

Do bận công việc nên đề nghị được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

6. Anh Võ Tấn P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2022: Anh là con ruột của bà B. Vào ngày 11/6/2020 bà Bé có mua của ông T và con ông T là Cao Hoàng P diện tích đất ngang 6m x dài 16m với giá 110.000.000đ, có làm hợp đồng mua bán đất nền giấy tay. Lúc mua đất không biết ông T đã thế chấp đất này cho ngân hàng. Nay qua yêu cầu khởi kiện của ngân hàng không có yêu cầu gì thêm trong vụ án này. Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Phần đương sự trình bày tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện, yêu cầu phía bị đơn ông Cao Hoàng T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/5/2022 là 229.010.432đ, trong đó nợ gốc: 119.990.000đ, nợ lãi trong hạn là 74.442.510đ, lãi quá hạn là 34.577.922đ và yêu cầu phía bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2022 nguyên đơn trình bày bị đơn đã trả được nợ lãi 10.520.000đ, nay xác định lại nợ lãi đã trả được 10.530.000đ.

Nếu bị đơn không thực hiện việc trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo thế chấp là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1752 do ông Cao Hoàng T đứng tên để ưu tiên thu hồi nợ.

Bị đơn: ông T thống nhất với yêu cầu của đại diện Ngân hàng, đồng ý trả nợ vay cho ngân hàng nhưng xin trả dần đến khi hết nợ. Đối với việc ông bán cho bà Võ Thị Bé một phần diện tích đất thuộc thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng ông sẽ tự thỏa thuận với bà B. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Cao Hoàng P xin giảm nợ lãi cho bị đơn. Trường hợp bị đơn không khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng cũng đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/5/2022 là 229.010.432đ, trong đó, nợ gốc: 119.990.000đ, nợ lãi trong hạn: 74.442.510đ, nợ lãi quá hạn 34.577.922đ và phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Cao Hoàng T có nơi cư trú tại: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ vay cho nguyên đơn tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh đến ngày 06/5/2022 là 229.010.432đ, trong đó nợ gốc: 119.990.000đ, nợ lãi trong hạn là 74.442.510đ, lãi quá hạn là 34.577.922đ và yêu cầu bị đơn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bời lẽ:

[2.1] Hợp đồng cho vay hạn mức số 01-OMO/1427971/2016/HĐCVHM-XB ngày 23/12/2016 giữa ngân hàng TMCP X với ông Cao Hoàng T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được giải ngân số tiền 120.000.000đ theo khế ước nhận nợ số 01-OMO/1427971/2016/KUNN ngày 24/12/2016. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông T thừa nhận nợ và đồng ý có trách nhiệm trả số

tiền nợ vay theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01-OMO/1427971/2016/HĐCVHM-MSB ngày 23/12/2016 được ký kết giữa ngân hàng TMCP X với ông Cao Hoàng T, tính đến ngày 06/5/2022 số tiền nợ gốc là 119.990.000đ, nợ lãi trong hạn là 74.442.510đ, lãi quá hạn là 34.577.922đ. Tuy nhiên, bị đơn ông T đề nghị được trả dần đến khi hết nợ, đại diện phía nguyên đơn không đồng ý.

[2.2] Về tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho hợp đồng vay, ông T có thể chấp đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1752, diện tích 2409,2m² loại đất trồng cây hàng năm khác, thuộc tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận QSD đất số CH02134 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 09/11/2015 cho ông Cao Hoàng T đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ. Việc thế chấp đã được các bên xác nhận, có công chứng, được đăng ký thế chấp với cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản trên để ưu tiên thu hồi nợ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị B, Võ Tấn D, Võ Tấn P và Nguyễn Thị Út M, do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bị đơn được miễn án phí theo quy định.

[4] Về chi phí thẩm định tại chỗ: bị đơn phải chịu theo quy định.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 147, 227, 228, 262, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần X.

Buộc bị đơn ông Cao Hoàng T có trách nhiệm trả số tiền vay tính đến ngày 06/5/2022 tổng cộng là: 229.010.432đ (*hai trăm hai mươi chín triệu, không trăm mười nghìn, bốn trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó, nợ gốc là 119.990.000đ (*một trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn là 74.442.510đ (*bảy mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm mười đồng*), lãi quá hạn là 34.577.922đ (*ba mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi hai đồng*).

Kể từ ngày 07/5/2022 bị đơn còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01-OMO/1427971/2016/HĐCVHM-XB ngày 23/12/2016 và khế ước nhận nợ số 01-OMO/1427971/2016/KUNN ngày 24/12/2016 các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1752, diện tích 2409,2m² loại đất trồng cây hàng năm khác, thuộc tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận QSD đất số CH02134 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 09/11/2015 cho ông Cao Hoàng T đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ để ưu tiên thu hồi nợ.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 25/02/2022 để xác định phần đất và tài sản các bên thế chấp đảm bảo.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn được miễn án phí do là người cao tuổi theo quy định.

Về chi phí xem xét thẩm định: Các khoản hết 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bị đơn phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 5.147.000đ (*năm triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004101, ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án (trích sao án), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng

